

CHÍNH PHỦ

Số 65/2008/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Hà nội, ngày 20 tháng 5 năm 2008

Nghị Định

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ

Chính phủ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 3 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Xét đề nghị của Tổng thanh tra,

Nghị Định

Điều 1: Vị trí và chức năng:

Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Điều 2: Nhiệm vụ và quyền hạn:

Thanh tra Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của Thanh tra Chính phủ đã được phê duyệt và các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khác theo sự phân công của

Chính phủ.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ chiến lược, chương trình, kế hoạch dài hạn, 05 năm, hàng năm về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; các dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ.

3. Ban hành các quyết định, chỉ thị, thông tư về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng.

4. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Về thanh tra:

a. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); thanh tra vụ việc có liên quan đến trách nhiệm quản lý nhà nước của nhiều Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

b. Thanh tra vụ việc khác do Thủ tướng Chính phủ giao;

c. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc hủy bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra;

d. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Thanh tra Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ;

e. Hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Bộ, ngành, địa phương.

6. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo;

a. Tổ chức việc tiếp công dân; tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền;

b. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân tại trụ sở tiếp công dân của Trung ương Đảng và Nhà nước;

c. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo của Thanh tra Chính phủ.

7. Về phòng, chống tham nhũng:

a. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

b. Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; đôn đốc việc xử lý người có hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng và Chính phủ;

c. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng hệ thống dữ liệu chung về phòng, chống tham nhũng;

d. Phối hợp với Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao và Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác phòng, chống tham nhũng; chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp phòng, chống tham nhũng.

8. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được áp dụng các quyền hạn của Thanh tra Chính phủ theo quy định của pháp luật; được yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức tham gia đoàn thanh tra.

9. Tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Chính phủ; tổng kết kinh nghiệm về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

10. Thực hiện việc hợp tác quốc tế về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

11. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực thanh tra, giải quyết, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

12. Quyết định và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

13. Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan thanh tra nhà nước.

14. Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tổ chức và bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra theo quy định của pháp luật; ban hành tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ và Chánh Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Chánh Thanh tra cấp tỉnh).

15. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch biên chế hàng năm; tổng hợp, báo cáo và quản lý về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức thuộc Thanh tra Chính phủ theo quy định.

16. Quản lý và chỉ đạo hoạt động đối với các tổ chức sự nghiệp trực thuộc theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thanh tra.

Tổng Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 16 của Luật Thanh tra, Luật Tổ chức Chính phủ, Quy chế làm việc của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị định số 179/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ, các văn bản pháp luật khác có liên quan, các quy định tại Nghị định này và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau đây:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Chính phủ; tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc

phạm vi quản lý; quyết định theo thẩm quyền việc thanh tra khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

2. Trực tiếp chỉ đạo việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các hội, đoàn thể Trung ương trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

3. Chủ trì giải quyết việc trùng lặp về thời gian, nội dung thanh tra, kiểm tra của các đoàn thanh tra, kiểm tra do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập;

4. Giải quyết khiếu nại đã được Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ giải quyết lần đầu nhưng còn có khiếu nại;

5. Xác minh, kết luận nội dung tố cáo, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ khi được giao;

6. Xem xét, kết luận nội dung tố cáo đã được Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết nhưng có vi phạm pháp luật; trong trường hợp kết luận việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị người đã giải quyết xem xét, giải quyết lại;

7. Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng và phòng, chống tham nhũng trong công tác thanh tra;

8. Thống nhất với Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ và Chánh Thanh tra cấp tỉnh; thực hiện việc quản lý, bổ nhiệm các ngạch công chức chuyên ngành thanh tra theo quy định của pháp luật;

9. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4: Cơ cấu tổ chức:

1. Vụ pháp chế.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

3. Vụ Hợp tác quốc tế.
4. Văn phòng.
5. Vụ Thanh tra khối kinh tế ngành (gọi tắt là Vụ I).
6. Vụ Thanh tra khối nội chính và kinh tế tổng hợp (gọi tắt là Vụ II).
7. Vụ Thanh tra khối văn hóa, xã hội(gọi tắt là Vụ III).
8. Cục Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Thanh tra khu vực I (gọi tắt là Cục I).
9. Cục Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Thanh tra khu vực II (gọi tắt là Cục II).
10. Cục Giải quyết khiếu nại, tố cáo và Thanh tra khu vực III (gọi tắt là Cục III).
11. Cục Chống tham nhũng (gọi tắt là Cục IV).
12. Viện Khoa học Thanh tra.
13. Trường Cán bộ Thanh tra.
14. Báo Thanh tra.
15. Tạp chí Thanh tra.
16. Trung tâm thông tin.

Tại điều này, các đơn vị quy định từ khoản 1 đến khoản 11 là các đơn vị giúp Tổng Thanh tra thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ khoản 12 đến khoản 16 là các đơn vị sự nghiệp.

Văn phòng, các vụ, cục được thành lập phòng.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành:

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 55/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.
2. Bãi bỏ quy định trước đây trái với Nghị định này.
3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính

phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm
thi hành Nghị định này./.